

Đề thi thử THPT Quốc gia 2022 môn hóa lần 3 của trường THPT Nguyễn Viết Xuân vừa diễn ra là một đề thi khá hay, mang tính phân hóa cao giúp học sinh tự đánh giá.

Tải và thử sức ngay với [đề thi thử THPT Quốc gia 2022](#) này:

Đề thi thử hóa 2022 trường THPT Nguyễn Viết Xuân lần 3

Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố:

$H = 1$; $Li = 7$; $C = 12$; $N = 14$; $O = 16$; $Na = 23$; $Mg = 24$; $Al = 27$; $P = 31$; $Cl = 35,5$;
 $K = 39$; $Ca = 40$; $Cr = 52$; $Fe = 56$; $Cu = 64$; $Zn = 65$; $Br = 80$; $Ag = 108$; $I = 127$; $S = 32$; $Ba = 137$.

(Thí sinh không được sử dụng bảng tuần hoàn, bảng tính tan)

Câu 41. Dung dịch chất nào sau đây không làm đổi màu quỳ tím?

- A. CH_3COOH . B. Axit glutamic. C. Glyxin. D. Lysin.

Câu 42. Hợp chất nào dưới đây thuộc loại amino axit?

- A. $H_2NCH(CH_3)COOH$. B. CH_3COONH_4 .
C. CH_3NHCH_3 . D. $C_2H_5NH_2$.

Câu 43. Máu người và hầu hết các động vật có màu đỏ, đó là do hemoglobin trong máu có chứa nguyên tố X. Nguyên tố X là

- A. Fe. B. P. C. Cu. D. S.

Câu 44. Chất nào sau đây là chất điện li mạnh?

- A. H_3PO_4 . B. CH_3COOH . C. $C_6H_{12}O_6$. D. Na_2SO_4 .

Câu 45. Ở điều kiện thường, kim loại nào sau đây ở trạng thái lỏng?

- A. Mg. B. Hg. C. Ag. D. Fe.

Câu 46. Kim loại Fe không tan trong dung dịch nào sau đây?

- A. H_2SO_4 loãng. B. HNO_3 đặc nguội.
C. $CuCl_2$. D. HCl đặc

Câu 47. Chất nào sau đây tan trong nước có hòa tan khí CO_2 ?

- A. $Ca_3(PO_4)_2$. B. $CaCO_3$. C. $CaSO_4$. D. $BaSO_4$.

Câu 48. Chất nào sau đây không phải là polime?

- A. Polietilen. B. Tơ nilon-6. C. Etyl axetat. D. Tơ nilon-6,6.

Câu 49. Cho phản ứng: $HCOOCH_3 + NaOH \rightarrow X + CH_3OH$. Vậy X là

- A. CH_3COOH . B. CH_3COONa . C. $HCOONa$. D. $HCOOH$.

Câu 50. Ion kim loại nào sau đây có tính oxi hóa mạnh nhất?

- A. Cu^{2+} . B. Mg^{2+} . C. Na^+ . D. Ag^+ .

Câu 51. Khí amoniac làm giấy quỳ tím ẩm

- A. không đổi màu. B. chuyển thành màu hồng.
C. chuyển thành màu xanh. D. chuyển thành màu đỏ.

Câu 52. Kim loại nào sau đây không tác dụng với nước ở mọi điều kiện?

- A. Ca. B. Na. C. Mg. D. Be.

Câu 53. Kim loại phản ứng với dung dịch KOH và giải phóng khí là

- A. Cu. B. Mg. C. Al. D. Ag.

Câu 54. Chất nào sau đây là andehit?

- A. C_6H_6 . B. CH_3CHO . C. C_2H_5OH . D. CH_3COOH .

Câu 55. Kim loại M có thể điều chế được bằng phương pháp thủy luyện, nhiệt luyện, điện phân dung dịch.

Kim loại M là

- A. Al. B. Cu. C. Na. D. Ca.

Câu 56. Kim loại dẫn điện tốt nhất là

- A. Au. B. Ag. C. Al. D. Cu.

Câu 57. Trong tự nhiên, canxi sunfat tồn tại dưới dạng muối ngậm nước ($\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$) được gọi là

- A. Thạch cao nung. B. Thạch cao khan.
C. Đá vôi. D. Thạch cao sống.

Câu 58. Este X được tạo bởi ancol metylic và axit axetic. Công thức của X là

- A. HCOOC_2H_5 . B. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$. C. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. D. HCOOCH_3 .

Câu 59. Trong công nghiệp, NaOH được điều chế chủ yếu từ

- A. NaCl. B. Na_2O . C. NaNO_3 . D. Na_2CO_3 .

Câu 60. Chất nào sau đây thuộc loại monosaccarit?

- A. Xenlulozơ. B. Tinh bột. C. Saccarozơ. D. Fructozơ.

Câu 61. Lên men 45 gam glucosơ để điều chế ancol etylic, hiệu suất phản ứng 80% thu được V lít CO_2 (đktc). Giá trị của V là

- A. 5,60. B. 8,96. C. 11,20. D. 4,48.

Câu 62. Trong các polime sau: polietilen, cao su buna, xenlulozơ, tơ nilon-6,6, poli(vinyl clorua), có bao nhiêu polime là sản phẩm của phản ứng trùng hợp?

- A. 2. B. 5. C. 4. D. 3.

Câu 63. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Cho Na vào dung dịch CuSO_4 dư thấy tạo ra chất rắn màu đỏ.
B. Điện phân hoàn toàn dung dịch MgSO_4 thu được Mg.
C. Nhiệt phân NaHCO_3 thu được khí làm đục nước vôi trong.
D. Thạch cao nung dùng để sản xuất xi măng.

Câu 64. Thí nghiệm nào sau đây có xảy ra ăn mòn điện hóa?

- A. Nhúng dây Al vào dung dịch HCl.
B. Nhúng thanh Cu vào dung dịch $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$.
C. Nhúng thanh Fe vào dung dịch CuCl_2 .
D. Đốt dây Fe trong bình đựng khí Cl_2 .

Câu 65. Nung 15,6 gam $\text{Al}(\text{OH})_3$ ở nhiệt độ cao đến khối lượng không đổi, thu được m gam một oxit.

Giá trị của m là

- A. 10,2. B. 5,1. C. 20,4. D. 15,3.

Câu 66. Đốt cháy hoàn toàn m gam amin X (no, đơn chức, mạch hở), thu được CO_2 , H_2O và 2,24 lít khí N_2 (đktc). Cho m gam X tác dụng hết với dung dịch HCl dư, số mol HCl đã phản ứng là

- A. 0,4 mol. B. 0,1 mol. C. 0,3 mol. D. 0,2 mol.

Câu 67. Chọn phát biểu sai?

- A. Tinh bột có tham gia phản ứng thủy phân.
B. Phân biệt saccarozơ và glixerol bằng $\text{Cu}(\text{OH})_2$.
C. Phân biệt glucosơ và saccarozơ bằng phản ứng tráng gương.
D. Phân biệt hồ tinh bột và xenlulozơ bằng I_2 .

Câu 68. Chất nào sau đây khi tác dụng với dung dịch NaOH thu được muối và ancol?

- A. CH_3COOH . B. HCOOC_6H_5 . C. $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{COOCH}_3$. D. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$.

Câu 69. Cho 0,1 mol alanin tác dụng 200 ml dung dịch HCl 1M, thu được dung dịch X. Cho X tác dụng với 200 ml dung dịch NaOH 2M, thu được dung dịch Y. Cô cạn dung dịch Y, thu được m gam chất rắn. Giá trị của m là

- A. 22,8. B. 26,8. C. 11,7. D. 24,6.

Câu 70. Cho sơ đồ phản ứng: $\text{E} \xrightarrow{+\text{X}} \text{Z} \xrightarrow{+\text{Y}} \text{K}_2\text{CO}_3 \xrightarrow{+\text{X}} \text{E} \xrightarrow{+\text{T}} \text{CaCO}_3$. Biết: E, Z là các hợp chất khác nhau và đều chứa nguyên tố cacbon; mỗi mũi tên ứng với một phương trình hóa học của phản ứng giữa hai chất tương ứng. Các chất Z, T thỏa mãn sơ đồ trên lần lượt là

- A. CO_2 , $\text{Ca}(\text{OH})_2$. B. KHCO_3 , $\text{Ca}(\text{OH})_2$.
C. $\text{Ca}(\text{OH})_2$, BaCl_2 . D. K_2CO_3 , $\text{Ca}(\text{OH})_2$.

Câu 71. Cho 10,8 gam hỗn hợp X gồm Mg và Fe tác dụng với 500 ml dung dịch AgNO_3 sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được dung dịch Y và 46 gam chất rắn Z. Cho dung dịch Y tác dụng với dung dịch NaOH dư sau đó nung kết tủa ngoài không khí đến khối lượng không đổi thì được 12 gam chất rắn gồm 2 oxit kim loại. Nồng độ mol/l của dung dịch AgNO_3 là

- A. 1. B. 0,5. C. 0,8. D. 1,25.

Câu 72. Hỗn hợp X gồm triglixerit Y và hai axit béo no. Cho m gam X tác dụng hoàn toàn với dung dịch NaOH dư, thu được hỗn hợp hai muối của 2 axit panmitic, stearic (có tỉ lệ mol tương ứng là 1 : 2) và 1,84 gam glixerol. Nếu đốt cháy hết m gam E thì cần vừa đủ 2,32 mol O_2 , thu được CO_2 và H_2O . Khối lượng của Y trong m gam X là

- A. 16,12 gam. B. 17,24 gam. C. 17,80 gam. D. 16,68 gam.

Câu 73. Cho m gam hỗn hợp X gồm Mg và Fe_3O_4 vào dung dịch chứa 0,82 mol HCl. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được dung dịch Y chỉ chứa muối, 0,25 mol H_2 và 14,28 gam kim loại. Giá trị của m là

- A. 26,68. B. 21,18. C. 29,56. D. 17,67.

Câu 74. Cho các phát biểu sau, số phát biểu đúng là

- (1) Glucozơ và saccarozơ đều tác dụng với H_2 (xúc tác Ni, đun nóng) tạo sobitol.
- (2) Trong phân tử peptit mạch hở Gly-Ala-Glu có 4 nguyên tử oxi.
- (3) Dầu mỡ sau khi rán có thể dùng để tái chế thành nhiên liệu.
- (4) Các peptit đều có phản ứng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tạo thành phức chất có màu tím đặc trưng.
- (5) Nhỏ vài giọt dung dịch I_2 vào mặt cắt củ khoai lang, xuất hiện màu xanh tím.
- (6) Cao su lưu hóa có tính đàn hồi, chịu nhiệt cao hơn cao su thiên nhiên.

Số phát biểu đúng là

- A. 4. B. 2. C. 5. D. 3.

Câu 75. Hỗn hợp X gồm etan, isobutilen, propin và hidro. Đốt cháy hoàn toàn 0,75 mol X thu được 1,2 mol CO_2 và 1,5 mol H_2O . Mặt khác, X qua Ni, đun nóng thu được hỗn hợp khí Y có tỉ khối so với X là 1,25. Cho 0,2 mol Y vào dung dịch brom dư thì số mol brom đã phản ứng là

- A. 0,15 mol. B. 0,3 mol. C. 0,05 mol. D. 0,2 mol.

Câu 76. Tiến hành thí nghiệm phản ứng tráng gương của glucozơ theo các bước sau đây:

Bước 1: Cho 1 ml dung dịch AgNO_3 1% vào ống nghiệm sạch.

Bước 2: Nhỏ từng giọt dung dịch NH_3 5% đến dư vào ống nghiệm và lắc đều đến khi thu được hiện tượng

không đổi.

Bước 3: Thêm 1 ml dung dịch glucozơ vào ống nghiệm.

Bước 4: Lắc đều ống nghiệm, đun cách thủy (trong cốc nước nóng) vài phút ở $60 - 70^{\circ}\text{C}$.

Cho các phát biểu sau:

- (a) Sau bước 4 quan sát thấy thành ống nghiệm sáng bóng như gương.
- (b) Có thể thay glucozơ bằng saccarozơ thì các hiện tượng không đổi.
- (c) Sản phẩm hữu cơ thu được trong dung dịch sau bước 4 có công thức phân tử là $\text{C}_6\text{H}_{15}\text{NO}_7$.
- (d) Ở bước 4 xảy ra phản ứng oxi hóa – khử trong đó glucozơ là chất bị khử.
- (e) Thí nghiệm trên chứng tỏ glucozơ là hợp chất tạp chức, phân tử chứa nhiều nhóm OH và một nhóm CHO.

Số phát biểu đúng là

- A. 2. B. 1. C. 3. D. 4.

Câu 77. Chất X ($\text{C}_8\text{H}_{12}\text{O}_5$), mạch hở, tác dụng với dung dịch NaOH, thu được glixerol và hai muối của hai axit cacboxylic đơn chức Y và Z (trong phân tử Z nhiều hơn Y một nguyên tử cacbon). Cho các phát biểu sau:

- (a) Có ba cấu tạo của X thỏa mãn tính chất trên.
- (b) Chất Z làm mất màu dung dịch brom.
- (c) Phân tử X có một liên kết π .
- (d) Hai chất Y và Z là đồng đẳng kế tiếp.
- (e) Nhiệt độ sôi của Y cao hơn ancol etylic.
- (g) X là hợp chất hữu cơ tạp chức.

Số phát biểu đúng là

- A. 3 B. 4 C. 2 D. 5

Câu 78. Cho m gam X gồm Fe, Fe_3O_4 , Mg và MgO vào dung dịch H_2SO_4 đặc (lấy dư 50% so với lượng phản ứng) đun nóng đến phản ứng hoàn toàn thu được dung dịch Y và 2,688 lít khí SO_2 (sản phẩm khử duy nhất của S^{+6} , đktc). Cho $\text{Ba}(\text{OH})_2$ dư vào Y thu được kết tủa Z. Nung Z trong không khí đến khối lượng không đổi thu được 197,95 gam chất rắn. Mặt khác, hòa tan hết m gam X bằng dung dịch chứa 0,76 mol HCl, thu được 896 ml H_2 và dung dịch E chỉ chứa các muối. Cô cạn E thu được hỗn hợp muối khan T. Phần trăm khối lượng muối có phân tử khối nhỏ nhất trong T là

- A. 19,41%. B. 22,19% C. 47,45%. D. 30,36%.

Câu 79. Điện phân dung dịch X gồm có CuSO_4 và NaCl (tỉ lệ mol tương ứng là 5 : 4) với điện cực trơ, màng ngăn xốp, bằng dòng điện có cường độ không đổi 3,5 A. Sau t giờ thu được dung dịch Y có khối lượng giảm 27,3 gam so với khối lượng của X. Dung dịch Y hòa tan tối đa 2,7 gam Al. Bỏ qua sự hòa tan của chất khí trong nước và sự bay hơi của nước, hiệu suất điện phân là 100%. Giá trị t gần nhất với giá trị nào sau đây?

- A. 5,36 B. 3,7. C. 8,6. D. 7,50.

Câu 80. Hỗn hợp E gồm ba este mạch hở X, Y, Z (X và Y đều đơn chức; $\text{M}_\text{X} < \text{M}_\text{Y}$, phân tử Z có số liên kết π nhỏ hơn 4). Đốt cháy hoàn toàn m gam E, thu được 3,3 mol CO_2 . Cho m gam E tác dụng vừa đủ với dung dịch NaOH, thu được hỗn hợp T gồm hai ancol no có cùng số cacbon và 78 gam hỗn hợp muối của hai axit cacboxylic kế tiếp trong dãy đồng đẳng. Cho toàn bộ T tác dụng với Na dư, thu được 0,45 mol H_2 . Khối lượng của Y trong m gam E là

- A. 5,1 gam B. 10,2 gam. C. 11,6 gam D. 5,8 gam

Trang 4/4 – Mã đề thi 341

-/-

Mong rằng với các mẫu đề thi thử thpt quốc gia môn hóa 2022 mới nhất được cập nhật sẽ giúp các em học sinh lớp 12 ôn tập thật tốt. Đừng quên xem thêm nhiều [đề thi thử Hóa 2022](#) của các tỉnh khác trên cả nước đã được Đọc tài liệu cập nhật liên tục

